TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST Ngày: 20-02-2025 Về việc "Xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đẳng.

Ông Trịnh Thanh Trần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Gia Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 425/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình giải quyết vụ án và biên bản hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2024, bà Nguyễn Hồng L trình bày*:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày và tính toán trong việc làm ăn, vợ chồng không quan tâm và không có sự cảm thông nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, giận dỗi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, trầm trọng không thể hàn gắn. Nay giữa bà và ông C không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà và ông Nguyễn Văn C có 02 người con chung tên Nguyễn

Như Ý, sinh năm 2001 và Nguyễn Chí N, sinh ngày 19/10/2013. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Chí N, không yêu cầu ông C cấp dưỡng. Đối với con chung tên Nguyễn Như Ý đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại biên bản hòa giải ngày 18 tháng 12 năm 2024 và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C trình bày*:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Hồng L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ cũng có mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày. Nay bà L yêu cầu ly hôn ông không đồng ý vì ông xác định còn thương bà L muốn được hàn gắn.

Về nuôi con chung: Ông và bà Nguyễn Hồng L có 02 người con chung tên Nguyễn Như Ý, sinh năm 2001 và Nguyễn Chí N, sinh ngày 19/10/2013. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Chí N, không yêu cầu bà L cấp dưỡng. Đối với con chung tên Nguyễn Như Ý đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Hồng L khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C, nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ngày 21/01/2025, bà Nguyễn Hồng L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với, ông Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông C vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà L, ông C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà L và ông C là hôn nhân không hợp pháp không được

pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Văn C có 02 người con chung tên Nguyễn Như Ý, sinh năm 2001 và Nguyễn Chí N, sinh ngày 19/10/2013. Bà L và ông C đều có yêu cầu nuôi con chung tên Nguyễn Chí N, sinh ngày 19/10/2013. Tuy nhiên, tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 21/01/2025 con chung tên Nguyễn Chí N có nguyện vọng được sống chung với bà Nguyễn Hồng L. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Chí N, sinh ngày 19/10/2013 cho bà L trực tiếp nuôi là phù hợp với nguyện vọng của con chung. Đối với con chung tên Nguyễn Như Ý, sinh năm 2001 bà L và ông C xác định con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động không yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Nguyễn Hồng L không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 11 năm 2024, bà L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006834 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Hồng L, ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 14, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Hồng L và ông Nguyễn Văn C là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Chí N, sinh ngày 19/10/2013 cho bà Nguyễn Hồng L trực tiếp nuôi.

Ông Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này nhưng ông C không được lạm dụng quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con chung để cản trở việc chăm sóc, giáo dục con chung của bà Nguyễn Hồng L.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 11 năm 2024, bà L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006834 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Nguyễn Hồng L, ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi